

Bình Đại, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh **Huỳnh Tấn L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản v/v các biên đương sự yêu cầu giải quyết sớm, trước thời hạn ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Huỳnh Tấn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Huỳnh Tấn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Huỳnh Tấn L có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 27/11/2012.

Anh Huỳnh Tấn L được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 27/11/2012 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu P.

Chị Vũ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Huỳnh Tấn L 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (24/3/2020) cho đến khi cháu Huỳnh Tấn P thành niên.

Chị Vũ Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Anh Huỳnh Tấn L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Vũ Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng án phí chị T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010668 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Vũ Thị T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã P (Số 28 ngày 15/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu